

BÁO CÁO THUYẾT MINH XÂY DỰNG THÔNG TƯ

Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Căn cứ pháp lý

- Điều 104 Luật Giáo dục 2019 quy định về nội dung quản lý nhà nước về giáo dục, trong đó có quy định “chế độ làm việc của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục” (khoản 3).

- Điều 2 Nghị định số 86/2022/NĐ-CP quy định nhiệm vụ của Bộ GDĐT như sau: “Quy định tiêu chuẩn chức danh, **chế độ làm việc của nhà giáo** và cán bộ quản lý giáo dục;...” (điểm a khoản 7).

- Điều 4 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Bộ GDĐT như sau: “Quy định tiêu chuẩn chức danh, **chế độ làm việc của nhà giáo** và cán bộ quản lý giáo dục;...” (khoản 5).

- Mặt khác, theo khoản 3 Điều 20 Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên có quy định “chế độ làm việc đối với giáo viên trung tâm theo quy định của Bộ GDĐT”.

- Bên cạnh đó, các căn cứ để ban hành Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 và Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng các văn bản khác và đã có nhiều quy định mới, điều chỉnh có liên quan cụ thể như: Luật Giáo dục năm 2005; Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.

2. Căn cứ thực tiễn

Trong năm 2022 và năm 2023, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục được lãnh đạo Bộ giao nhiệm vụ nghiên cứu, khảo sát hoạt động nghề nghiệp của giáo viên phổ thông (bao gồm cả các trường chuyên biệt), qua báo cáo của các Sở GDĐT, khảo sát trực tiếp tại các trường phổ thông có thể thấy các văn bản hiện hành (Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT và Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT) đã quy định cụ thể, chi tiết chế độ làm việc của giáo viên phổ thông, làm căn cứ cho nhà trường làm tốt công tác sử dụng và quản lý giáo viên.

Tuy nhiên, trong thực tiễn triển khai thực hiện Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT và Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT, có một số nội dung quy định hiện không còn phù hợp, cụ thể:

a) Đối tượng áp dụng

Thực hiện Nghị quyết 18 và Nghị quyết 19 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, các địa phương thực hiện hiệu quả việc dồn dịch, sáp nhập các trường có quy mô nhỏ thành các trường có quy mô lớn hơn, trong đó có các trường phổ thông có nhiều cấp học. Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC thì giáo viên công tác ở các cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học, được áp dụng định mức giờ dạy/năm quy định cho cấp học cao nhất mà nhà giáo đó trực tiếp tham gia giảng dạy theo sự phân công của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, chưa có quy về việc quy đổi các tiết dạy của giáo viên khi được phân công dạy từ 02 cấp học trở lên ra tiết dạy định mức. Đồng thời, với việc quy định định mức tiết dạy của giáo viên theo cấp học cao nhất không đảm bảo sự công bằng đối với các giáo viên có cùng mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp trong cùng 01 trường, giữa 01 giáo viên dạy 01 cấp học và 01 giáo viên dạy 02 cấp học. Do đó, các địa phương khi thực hiện việc quy định về định mức tiết dạy và việc quy đổi tiết dạy giữa các cấp học cho giáo viên dạy các trường phổ thông có nhiều cấp học không thống nhất.

Đối với việc quy đổi tiết dạy giữa các cấp học cũng không có sự thống nhất, có nơi thì tính quy đổi theo tỷ lệ thời gian của mỗi tiết học tương ứng với từng cấp học, có nơi thì tính tương đương tiết dạy của các cấp học là như nhau.

b) Thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm của giáo viên

- Quy định về thời gian dành cho giảng dạy và các hoạt động giáo dục của các cấp học chưa thống nhất với các quy định về khung thời gian năm học tại Chương trình giáo dục phổ thông. Theo quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông “Thời gian thực học trong một năm học tương đương 35 tuần”. Trong khi đó, theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT thời gian cho việc giảng dạy và các hoạt động giáo dục theo quy định về kế hoạch thời gian năm học của giáo viên tiểu học là 35 tuần, giáo viên trung học cơ sở và trung học phổ thông là 37 tuần.

- Quy định về thời gian nghỉ hè đối với giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông ở các văn bản khác nhau và chưa thống nhất, cụ thể theo điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định “**Thời gian nghỉ hè hằng năm của giáo viên** cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trường chuyên biệt là **08 tuần**, bao gồm cả nghỉ phép hằng năm”, tuy nhiên tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT quy định “**Thời gian nghỉ hè hằng năm của giáo viên là 02 tháng** (bao gồm cả nghỉ hằng năm theo quy định của Bộ luật Lao động), được hưởng nguyên lương và các phụ cấp (nếu có)”.

- Kết quả khảo sát tại một số địa phương cho thấy việc thực hiện chế độ nghỉ hè của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục là không thống nhất¹.

c) Tổ trưởng tổ quản lý học sinh

- Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT quy định trường PTDTBT phải thành lập tổ quản lý học sinh bán trú; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT quy định trường PTDTNT được thành lập thêm không quá 03 tổ để giúp hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đặc thù, chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh dân tộc nội trú. Tuy nhiên, các văn bản hiện hành về chế độ làm việc chưa nhắc đến và chưa quy định chế độ đối với giáo viên, CBQLGD tham gia các tổ nói trên.

- Kết quả khảo sát, trao đổi trực tiếp với một số hiệu trưởng trường PTDTBT, PTDTNT (tại tỉnh Phú Thọ, Lạng Sơn, Lào Cai,...) cho thấy các trường đã thành lập các tổ quản lý học sinh ngoài giờ lên lớp², trong đó thành phần của các tổ bao gồm 01 cán bộ quản lý, có từ 02 đến 03 giáo viên (bao gồm cả giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn), từ 01 đến 02 nhân viên. Các thành viên tổ tham gia trực tiếp việc quản lý học sinh ngoài giờ lên lớp, thời gian trực mỗi ca đêm thường từ 19h hôm trước đến khoảng 7h sáng ngày hôm sau, có thể cả thứ bảy và chủ nhật (do có học sinh ở lại). Ngoài các thành viên của tổ, các giáo viên trong trường cũng được luân phiên tham gia trực đêm và quản lý học sinh.

- Mặc dù, Bộ GDĐT đã quy định định mức tiết dạy của giáo viên trường PTDTBT, PTDTNT ít hơn 02 tiết định mức so với giáo viên cùng cấp ở các trường phổ thông bình thường để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù đối với giáo viên trường PTDTBT và PTDTNT. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, tại một số nơi còn có tình trạng giáo viên chỉ tham gia dạy đủ số tiết định mức quy định mà không chấp hành phân công của nhà trường đối với nhiệm vụ quản lý học sinh ngoài giờ và một số nhiệm vụ đặc thù khác đối với trường PTDTBT và PTDTNT.

d) Số lượng nhiệm vụ kiêm nhiệm

Hiện nay, ở nhiều trường phổ thông giáo viên vừa được hiệu trưởng nhà trường bổ nhiệm làm tổ trưởng chuyên môn, vừa được giao công tác chủ nhiệm lớp, vừa được phân công làm thư ký hội đồng trường, đồng thời được bầu làm chủ tịch hoặc phó chủ tịch công đoàn nhà trường (giữ 3 hoặc 4 chức vụ kiêm nhiệm, trong đó tối đa kiêm nhiệm 2 công tác Đảng, đoàn thể). Tuy nhiên theo khoản 5 Điều 9 Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT quy định ***“Để đảm bảo chất lượng giảng dạy và chất lượng công tác, mỗi giáo viên không làm kiêm nhiệm quá 2 chức vụ và được hưởng chế độ giảm định mức tiết dạy của chức vụ có số tiết giảm cao nhất”***, quy định này chỉ được áp dụng để giảm định mức tiết dạy cho giáo viên phổ thông kiêm nhiệm công tác Đảng, đoàn thể và các tổ chức khác trong

¹ Một số địa phương thì áp dụng quy định về thời gian nghỉ hè như giáo viên (được nghỉ 08 tuần); một số địa phương thực hiện chế độ nghỉ hằng năm theo quy định của Luật Viên chức và Bộ luật Lao động.

² Chăm sóc sức khỏe cho học sinh khi các em ốm đau, quản lý học sinh ngoài giờ học chính khóa, buổi tối, tư vấn tâm lý cho các em học sinh, tham gia quản lý HS trong tiết tự học trên lớp vào buổi tối...

nhà trường mà không áp dụng đối với trường hợp giáo viên kiêm nhiệm các công tác chuyên môn. Do đó, việc phân công giáo viên giữ 3 hoặc 4 chức vụ kiêm nhiệm làm ảnh hưởng đến công tác chuyên môn, kết quả giảng dạy, gây mất công bằng lao động.

đ) Quy đổi các hoạt động chuyên môn

- Quy đổi tiết dạy trực tuyến

Kể từ thời điểm năm 2019 khi dịch Covid 19 diễn biến phức tạp, toàn ngành giáo dục chuyển trạng thái từ học trực tiếp sang dạy học trực tuyến, đến nay các thầy cô giáo đã có nhiều kinh nghiệm về dạy học trực tuyến. Mặt khác, do tình trạng thiếu giáo viên của một số môn học mới (âm nhạc, mỹ thuật ở cấp THPT), môn học bắt buộc nhất là cấp tiểu học (môn tiếng Anh, tin học), một số địa phương tổ chức phương án dạy học trực tuyến cho các trường bằng nhiều hình thức³. Tuy nhiên chưa có quy định về việc quy đổi ra định mức tiết dạy cho giáo viên khi thực hiện việc dạy học bằng hình thức trực tuyến, dẫn đến các địa phương lúng túng trong việc quy đổi các tiết dạy trực tuyến và thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến chế độ làm việc của giáo viên.

- Quy đổi dạy hoạt động trải nghiệm

Theo CTGDPT 2018, hoạt động trải nghiệm là nội dung giáo dục bắt buộc và có thời lượng giảng dạy là 105 tiết/lớp/năm, các hoạt động này được tổ chức dưới 4 hình thức: hoạt động dưới cờ, sinh hoạt lớp, các câu lạc bộ hoặc các chuyên đề. Hiện nay, không có giáo viên được đào tạo chuyên ngành cho việc dạy các hoạt động giáo dục, hướng nghiệp, do đó các địa phương căn cứ thực trạng đội ngũ để phân công giảng dạy các nội dung của hoạt động trải nghiệm. Mặc dù đã có quy định về việc quy đổi ra tiết dạy đối với trường hợp giáo viên tham gia báo cáo hoạt động trải nghiệm (điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT) nhưng chưa có quy định chi tiết về việc quy đổi với trường hợp giáo viên tham gia giảng dạy hoạt động trải nghiệm bằng hình thức hoạt động dưới cờ, câu lạc bộ đặc biệt được tổ chức với quy mô nhiều lớp học hoặc toàn trường.

- Dạy liên trường

Hiện nay, tại một số địa phương do tình trạng thiếu giáo viên cục bộ ở một số môn học nên các địa phương thực hiện việc điều động giáo viên dạy tăng cường cho các trường khác. Tuy nhiên, chưa có quy định chi tiết về việc điều động giáo viên dạy tăng cường trong các nhà trường, cũng chưa có quy định nào quy định về chế độ chính sách cho giáo viên được điều động đi dạy tăng cường (trong đó kể cả việc giảm trừ định mức tiết dạy cho đối tượng này).

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Mục đích

³ 01 giáo viên dạy cho 1 số lớp của 01 trường hoặc 01 giáo viên dạy cho một số lớp đồng thời ở nhiều trường.

- Hoàn thiện hành lang pháp lý trong việc thực hiện chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

- Đảm bảo tính thống nhất với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

- Khắc phục một số bất cập nảy sinh trong quá trình triển khai để bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

2. Quan điểm chỉ đạo

Xây dựng Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật; không phát sinh quy định thủ tục hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG THÔNG TƯ

- *Thành lập Ban soạn thảo*: Lãnh đạo Bộ GDĐT đã phê duyệt Quyết định số 1283/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 thành lập Ban soạn thảo Thông tư.

- *Thành lập Tổ công tác nghiên cứu, đề xuất quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông*: Lãnh đạo Cục NGCBQLGD đã ký ban hành Quyết định số 1376/QĐ-NGCBQLGD ngày 25/10/2023.

- *Rà soát vướng mắc, xây dựng đề cương, dự thảo 1 Thông tư*: Ban soạn thảo đã rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện các quy định về chế độ làm việc của giáo viên phổ thông hiện hành; nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan để xây dựng đề cương, dự thảo 1 Thông tư.

- *Họp thành viên Tổ công tác và Ban soạn thảo của Cục NGCBQLGD* (lần 01 ngày 23/01/2024; lần 02 ngày 27/02/2024): Tại các cuộc họp, các thành viên Tổ công tác và Ban soạn thảo của Cục NGCBQLGD đã thống nhất cơ bản về bố cục và nội dung, định hướng sửa đổi, bổ sung của dự thảo Thông tư.

- *Tham vấn với các vụ chuyên môn* (Vụ GDDT, Vụ GDTrH ngày 07/3/2024)⁴: Cục NGCBQLGD đã tham vấn và xin ý kiến một số nội dung liên quan chế độ làm việc của giáo viên, tại cuộc họp Vụ GDDT, Vụ GDTrH đã cơ bản thống nhất với các nội dung mà Cục NGCBQLGD dự kiến quy định trong dự thảo Thông tư.

- *Họp ban soạn thảo Thông tư lần 1* (ngày 27/03/2024): tại cuộc họp, các thành viên Ban Soạn thảo cơ bản đã thống nhất về bố cục và các nội, định hướng sửa đổi, bổ sung của dự thảo Thông tư. Đối với các ý kiến góp ý Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục đã có báo cáo tiếp thu, giải trình.

- *Xin ý kiến các vụ, cục chuyên môn thuộc Bộ GDĐT lần 1* (ngày 08/4/2024): Cục NGCBQLGD đã gửi Công văn số 398/NGCBQLGD-CSNGCB xin ý kiến góp ý các đơn vị chuyên môn về dự thảo Thông tư. Cục NGCBQLGD

⁴ Vụ GDDT làm việc về quy định chế độ làm việc đối với giáo viên dạy các trường phổ thông dân tộc bán trú, phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông có học sinh bán trú; Vụ GDTrH làm việc về quy định chế độ làm việc của giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

đã nhận được ý kiến góp ý của 07 đơn vị, theo đó, các đơn vị cơ bản nhất trí với dự thảo Thông tư, đồng thời các đơn vị có một số ý kiến liên quan quy định về định mức tiết dạy đối với giáo viên, định mức tiết dạy đối với giáo viên tổng phụ trách đội, chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn học sinh, quy đổi tiết dạy cho giáo viên hướng dẫn Cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Cục NGCB đã nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện dự thảo Thông tư.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA THÔNG TƯ

Thông tư gồm 04 chương 14 điều, cụ thể như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Giải thích từ ngữ
- Điều 4. Nguyên tắc xác định chế độ làm việc

Chương II

THỜI GIAN LÀM VIỆC, THỜI GIAN NGHỈ HẰNG NĂM VÀ ĐỊNH MỨC TIẾT DẠY

- Điều 5. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm của giáo viên
- Điều 6. Định mức tiết dạy đối với giáo viên
- Điều 7. Định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Chương III

CHẾ ĐỘ GIẢM ĐỊNH MỨC TIẾT DẠY VÀ QUY ĐỔI CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN RA TIẾT DẠY

- Điều 8. Chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm các công việc chuyên môn
- Điều 9. Chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm công tác Đảng, đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường
- Điều 10. Chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm một số vị trí việc làm khác
- Điều 11. Chế độ giảm định mức tiết dạy đối với các đối tượng khác
- Điều 12. Quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra tiết dạy

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Điều 13. Tổ chức thực hiện
- Điều 14. Điều khoản thi hành

V. NHỮNG ĐIỂM MỚI, THAY ĐỔI

1. Những điểm mới

- Bổ sung quy định về nguyên tắc xác định chế độ làm việc của giáo viên trong đó lưu ý một số nội dung:

+ Thời gian làm việc của giáo viên được thực hiện theo năm học, được quy đổi thành tiết dạy trong 01 năm học hoặc tiết dạy trung bình trong 01 tuần; thời gian làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thực hiện theo quy định về thời giờ làm việc bình thường theo quy định của Bộ luật Lao động (tuần làm việc 40 giờ).

+ Trường hợp phải phân công giáo viên dạy nhiều hơn định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần (bao gồm cả các tiết dạy quy đổi đối với các nhiệm vụ kiêm nhiệm) thì số tiết dạy vượt quá không lớn hơn 25% định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần.

+ Đối với các vị trí kiêm nhiệm và các hoạt động chuyên môn theo quy định tại Chương III Thông tư (trừ kiêm nhiệm công tác công đoàn, bí thư đoàn, phó bí thư đoàn cấp trường) nếu đã được nhận tiền thù lao hoặc tiền phụ cấp thì không được quy đổi ra tiết dạy. Mỗi giáo viên không kiêm nhiệm quá 02 nhiệm vụ.

+ Giáo viên giảng dạy ở trường phổ thông có nhiều cấp học được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên ở cấp học nào thì thực hiện định mức tiết dạy quy định đối với giáo viên ở cấp học đó. Trong đó, 01 tiết dạy được phân công được tính bằng 01 tiết định mức.

- Quy định định mức tiết dạy của giáo viên là tổng số tiết lý thuyết (hoặc thực hành) giảng dạy trực tiếp trên lớp (hoặc giảng dạy trực tuyến) của mỗi giáo viên phải giảng dạy trong 01 năm học. Đồng thời, trong thời gian qua do những lý do bất khả kháng (như dịch bệnh, thiên tai...) đã nhiều lần phải điều chỉnh khung thời gian năm học, do đó, để đảm bảo chế độ, chính sách cho giáo viên, trong quy định về tổng số tuần dành cho giảng dạy có bổ sung thêm quy định nếu trường hợp thiên tai, dịch bệnh hoặc vì các lý do bất khả kháng khác mà phải điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học thì số tuần dành cho việc giảng dạy các nội dung giáo dục trong chương trình giáo dục thực hiện theo quy định điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền.

Căn cứ vào thực trạng đội ngũ, kế hoạch của nhà trường và định mức tiết dạy trong 01 năm học, hiệu trưởng có thể phân công nhiệm vụ giáo viên với định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần.

- Đối với giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú: Ngoài việc dạy theo định mức tiết dạy quy định như trên, giáo viên trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú còn tham gia thực hiện nhiệm vụ khác của trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú gồm quản lý học sinh, phụ đạo, bồi dưỡng học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù của trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú theo phân công của hiệu trưởng để đảm bảo hoạt động chung của nhà trường.

- Bổ sung quy định giáo viên kiêm nhiệm vị trí việc làm như văn thư, công tác quản trị công sở, công tác thư viện thì được giảm 03 tiết/tuần/vị trí việc làm. Đối với quy định này, thực tế trong dự thảo đã có quy định giảm định mức tiết dạy cho giáo viên làm các nhiệm vụ liên quan (quản thư viện, quản lý phòng thiết bị thí nghiệm, quản lý phòng học bộ môn), do đó, không làm ảnh hưởng đến tổng số tiết giảm cho các hoạt động đồng thời cũng không làm tăng số lượng người làm việc (có báo cáo kèm theo).

- Bổ sung quy định về thời gian nghỉ hằng năm của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, theo đó hiệu trưởng, phó hiệu trưởng không được nghỉ hè mà chỉ được nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động.

- Bổ sung quy định về thời gian nghỉ thai sản đối với giáo viên (cả giáo viên nam và giáo viên nữ), trong đó có quy định việc thời gian nghỉ thai sản trùng với thời gian nghỉ hè cụ thể: đối với giáo viên nữ mà thời gian nghỉ hè hằng năm còn lại (nếu còn) ít hơn thời gian nghỉ hằng năm theo quy định của Bộ luật Lao động thì giáo viên được bố trí nghỉ thêm một số ngày đảm bảo tổng số ngày nghỉ bằng số ngày nghỉ hằng năm theo quy định của Bộ luật Lao động, còn giáo viên nam thì không được nghỉ bù.

- Bổ sung thêm quy định về việc tính định mức tiết dạy cho giáo viên dạy tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Trong đó dự kiến quy định 01 tiết dạy đợc tính bằng 01 tiết định mức (nếu dạy trong năm học), tính bằng 1,5 tiết định mức (nếu dạy trong thời gian hè) và đợc tính vào tổng định mức tiết dạy.

- Để thống nhất với quy định về việc chi trả thừa giờ và thực hiện chính sách dành cho những giáo viên ốm đau phải nghỉ để điều trị, giáo viên nữ nghỉ thai sản Thông tư bổ sung thêm quy định về việc trong trường hợp giáo viên trong thời gian đi khám, chữa bệnh (không vượt quá thời gian quy định) đợc hiệu trưởng nhà trường đồng ý và có xác nhận khám, chữa bệnh của cơ sở y tế thì không phải dạy bù đối với các tiết dạy đợc phân công theo kế hoạch và số tiết dạy này đợc tính vào định mức tiết dạy của giáo viên.

- Bỏ quy định về nhiệm vụ của giáo viên.

2. Những điểm sửa đổi

- Đối với quy định về thời gian làm việc: quy định thời gian thực dạy của giáo viên THCS, THPT chỉ còn 35 tuần (thay vì quy định là 37 tuần dành cho việc giảng dạy và các hoạt động giáo dục như quy định cũ) và bổ sung thêm quy định 02 tuần dự phòng để giáo viên hoàn thành các nội dung giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông.

- Định mức tiết dạy của giáo viên làm Tổng phụ trách đội đợc quy định theo tiết/tuần (thay vì quy định theo tỷ lệ như hiện hành), đồng thời chỉ quy định 02 mức, trong đó với những trường có quy mô tương đợng với trường hạng 1 vẫn giữ nguyên định mức 02 tiết như hiện hành; đối với các trường còn lại quy định tương đợng với định mức tiết dạy của trường hạng 2 (bỏ quy định về định mức của trường hạng 3).

- Trong nguyên tắc xác định chế độ làm việc, điều chỉnh quy định về việc mỗi giáo viên chỉ được kiêm nhiệm không quá 02 nhiệm vụ và bỏ quy định chỉ được hưởng chế độ giảm định mức tiết dạy đối với nhiệm vụ có số tiết giảm cao nhất thay cho quy định hiện hành mỗi giáo viên không làm kiêm nhiệm quá 2 chức vụ và được hưởng chế độ giảm định mức tiết dạy của chức vụ có số tiết giảm cao nhất. Với quy định này không làm thay đổi tổng số tiết giảm dành cho các hoạt động đồng thời cũng không làm tăng số lượng người làm việc (có báo cáo kèm theo).

- Chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên chủ nhiệm cấp tiểu học và giáo viên chủ nhiệm đối với trường lớp dành cho người khuyết tật tăng từ 03 tiết/tuần lên thành 04 tiết/tuần.

- Ngoài quy định giảm định mức tiết dạy cho tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, bổ sung thêm quy định giảm định mức tiết dạy cho Tổ trưởng, tổ phó tổ quản lý học sinh bán trú, nội trú tương đương tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Quy định chi tiết hơn về việc giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi, bồi dưỡng học sinh tham gia hội khỏe phủ đổng, hướng dẫn thi khoa học kỹ thuật, hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp và được phân công làm giám khảo các cuộc thi trong nhà trường theo quy định của Bộ GDĐT (giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi)/.

CỤC NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC